

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án tổ chức lại Trung tâm Y tế cấp huyện, trực thuộc Sở Y tế về trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 99/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 21/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới;

Thực hiện Kế hoạch số 194-KH/TU ngày 13/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 196/TTr-SNV ngày 11 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án tổ chức lại Trung tâm Y tế cấp huyện, trực thuộc Sở Y tế về trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Sơn La (có Đề án kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Trung tâm y tế các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;- Như Điều 2;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, NC.Hàng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Quốc Khánh

ĐỀ ÁN

**Tổ chức lại Trung tâm Y tế cấp huyện trực thuộc Sở Y tế
về trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

Thực hiện Kế hoạch số 194-KH/TU ngày 13/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới. UBND tỉnh ban hành "Đề án tổ chức lại Trung tâm Y tế cấp huyện trực thuộc Sở Y tế về trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố" như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT

Sơn La là tỉnh miền núi, biên giới, phía Tây Bắc của Tổ quốc, diện tích rộng, địa hình chia cắt, có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Tỉnh có diện tích 14.174 km², dân số toàn tỉnh có trên 1,3 triệu người, trong đó khoảng 82% là dân tộc thiểu số; 79% sinh sống ở khu vực nông thôn; tỉnh có 12 đơn vị hành chính (11 huyện, 01 thành phố); 204 xã, phường, thị trấn; 2.247 bản, tiểu khu, tổ dân phố; có 06 huyện biên giới với 17 xã và 73 bản giáp biên; có 02 huyện, 126 xã, 1.449 bản đặc biệt khó khăn.

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, hệ thống các đơn vị sự nghiệp y tế đã thực hiện rà soát, sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Với chức năng nhiệm vụ được giao, các đơn vị sự nghiệp lĩnh vực y tế đã góp phần tích cực trong thực hiện cung cấp các dịch vụ công, thực hiện nhiệm vụ y tế dự phòng trên địa bàn toàn tỉnh, có đóng góp quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Đặc biệt giai đoạn năm 2020 - 2022, đối phó với tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

Về hệ thống quản lý, Trung tâm y tế các huyện, thành phố đang dưới sự quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính, chuyên môn nghiệp vụ của Sở Y tế; Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước chính quyền địa phương cấp huyện; Ban Thường vụ các huyện, thành ủy quản lý tổ chức đảng ở các Trung tâm Y tế huyện, thành phố và Trạm y tế các xã thuộc địa bàn hành chính các huyện, thành phố. Thực trạng hệ thống quản lý cho thấy chủ thể quản lý gồm nhiều đối tượng và tầng, nấc.

Hiện trạng cơ sở hạ tầng y tế, trang thiết bị, nhân lực y tế còn thiếu và yếu ở một số nơi, trong khi nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân ngày càng cao đã tạo áp lực không nhỏ đến công tác quản lý nhà nước của ngành y tế.

Nhằm kịp thời thực hiện chủ trương của Đảng, Quốc hội, triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng của y tế cơ sở trong tình hình mới; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCHTW khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập... ; việc tổ chức lại Trung tâm Y tế cấp huyện, trực thuộc Sở Y tế về trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố không làm tăng lên số lượng đơn vị sự nghiệp của tỉnh; nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả, thu gọn chủ thể quản lý, nâng cao chất lượng y tế dự phòng, cung cấp dịch vụ công cho xã hội, khai thác và sử dụng hiệu quả hơn cơ sở vật chất hiện có và từng bước đổi mới phương thức quản lý tài chính, nhân lực đối với Trung tâm y tế các huyện, thành phố là hết sức cần thiết.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Các văn bản của đảng

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp;

- Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng của y tế cơ sở trong tình hình mới;

- Kế hoạch số 194-KH/TU ngày 13/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới;

- Kết luận số 1038-KL/TU ngày 31/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức, bộ máy.

2. Các văn bản của Nhà nước

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và luật Viên chức năm 2019;

- Nghị quyết số 99/2023/NQ-UBTVQH15 ngày 24/6/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

- Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế;

- Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế các huyện, thành phố;

- Công văn số 582/UBND-NC ngày 06/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc sắp xếp tổ chức bộ máy thuộc cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM Y TẾ CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

I. THỰC TRẠNG

1. Số lượng: Trung tâm y tế các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Sơn La gồm có 12 Trung tâm và 204 trạm y tế xã trực thuộc. Cụ thể: (1) Trung tâm Y tế Thành phố, có 12 trạm y tế xã, phường; (2) Trung tâm Y tế huyện Thuận Châu, có 29 trạm y tế xã, thị trấn; (3) Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Nhai, có 11 trạm y tế xã; (4) Trung tâm Y tế huyện Mường La, có 16 trạm y tế xã, thị trấn; (5) Trung tâm Y tế huyện Mai Sơn, có 22 trạm y tế xã, thị trấn; (6) Trung tâm Y

tế huyện Yên Châu, có 15 trạm y tế xã, thị trấn; (7) Trung tâm Y tế huyện Sông Mã, có 19 trạm y tế xã, thị trấn; (8) Trung tâm Y tế huyện Sốp Cộp, có 8 trạm y tế xã; (9) Trung tâm Y tế huyện Mộc Châu, có 15 trạm y tế xã, thị trấn; (10) Trung tâm Y tế huyện Vân Hồ, có 14 trạm y tế xã; (11) Trung tâm Y tế huyện Bắc Yên, có 16 trạm y tế xã, thị trấn; (12) Trung tâm Y tế huyện Phù Yên, có 27 trạm y tế xã, thị trấn.

2. Loại hình: Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế.

3. Vị trí, chức năng và nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Y tế huyện, thành phố

3.1. Vị trí, chức năng

- Trung tâm Y tế huyện, thành phố (*gọi tắt là Trung tâm Y tế huyện*) là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế, có tư cách pháp nhân, trụ sở, con dấu, tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

- Trung tâm Y tế chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Y tế; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ của các đơn vị y tế, dân số tuyến tỉnh, Trung ương và chịu sự quản lý nhà nước của UBND huyện, thành phố theo quy định của pháp luật.

- Trung tâm Y tế huyện có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, an toàn thực phẩm, dân số và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật; thực hiện chức năng khám bệnh, chữa bệnh để cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú, khám sàng lọc, khám tư vấn, các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật và quản lý hoạt động của các trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

3.2. Nhiệm vụ và quyền hạn

- Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng;

- Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng;

- Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ về chuyên môn, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe sinh sản;

- Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về an toàn thực phẩm;

- Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về dân số;

- Thực hiện các xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng phục vụ cho hoạt động chuyên môn, kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm và nhu cầu của người dân; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn sinh hoạt tại phòng xét nghiệm và an toàn bức xạ theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các hoạt động dịch vụ y tế trong phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa và đáp ứng tình trạng khẩn cấp về y tế;

- Tuyên truyền, cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tổ chức các hoạt động tư vấn, giáo dục, truyền thông, vận động nhân dân tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, công tác dân số và phát triển địa bàn;

- Quản lý, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ;

- Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ;

- Thực hiện việc tiếp nhận, cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc, phương tiện tránh thai, vắc xin, sinh phẩm y tế, hóa chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn theo quy định của cấp có thẩm quyền ở địa phương và quy định của pháp luật;

- Triển khai thực hiện các dự án, chương trình y tế, dân số theo quy định của cấp có thẩm quyền ở địa phương; thực hiện kết hợp quân – dân y theo đặc điểm, tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện ký hợp đồng với cơ quan bảo hiểm xã hội để tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Trung tâm Y tế huyện và các đơn vị y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện theo quy định của pháp luật;

- Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; ứng dụng phát triển khoa học kỹ thuật trong hoạt động chuyên môn;

- Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; xây dựng, tổng hợp, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về y tế, dân số theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện quản lý nhân lực, tài chính, tài sản theo phân cấp và theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Y tế và Chủ tịch UBND cấp huyện giao.

(chi tiết tại Điều 2, Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La).

4. Cơ chế tài chính: Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

5. Thực trạng số lượng người làm việc theo cơ cấu tổ chức và nhóm vị trí việc làm

5.1. Trung tâm Y tế thành phố và các trạm y tế xã, phường (được giao 130 người làm việc; đang thực hiện 130 người)

(1) Trung tâm Y tế thành phố được giao: 36 người làm việc; đang thực hiện 33 người; chưa thực hiện: 03 người; đang thực hiện 02 hợp đồng hỗ trợ phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022.

a) Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo quản lý, điều hành: 11 người, trong đó: Lãnh đạo Trung tâm: 03 người; trưởng, phó các khoa, phòng thuộc Trung tâm: 08 người;

b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 19 người.

c) Nhóm vị trí việc làm chức danh chuyên môn dùng chung: 03 người.

d) Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ (*hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022*): 02 người.

(2) Các trạm y tế xã, phường thuộc trạm y tế thành phố được giao: 94 người làm việc; đang thực hiện 97 người (*03 người đang thực hiện biên chế của Trung tâm y tế Thành phố, lý do: Tại Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh giao các Trạm Y tế thuộc Trung tâm y tế Thành phố là 94 người tuy nhiên đơn vị đang thực hiện 97/97 người được giao theo Quyết định số 2705/QĐ-UBND ngày 24/12/2022; từ tháng 12/2023 đến tháng 01/2024 đơn vị đang triển khai xây dựng đề án vị trí việc làm đồng thời trình đề nghị giao cơ cấu ngạch viên chức năm 2024 tuy nhiên đến ngày 06/02/2024 UBND tỉnh đã ban hành công văn số 582/UBND-NC về việc sắp xếp tổ chức bộ máy thuộc cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo đó đã chỉ đạo “Trong quá trình xây dựng, triển khai Đề án “Tổ chức lại trung tâm y tế cấp huyện trực thuộc Sở Y tế về trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện thành phố” không thực hiện tiếp nhận, điều động, chuyển công tác viên chức tại các Trung tâm Y tế tuyến huyện, Trạm y tế xã, phường, thị trấn để đảm bảo thực hiện bàn giao nguyên trạng số người làm việc, viên chức tại Trung tâm Y tế huyện, thành phố, các Trạm y tế xã, phường, thị trấn do Sở Y tế quản lý về UBND các huyện, thành phố quản lý theo đúng quy định”. Do đó, Sở Y tế chưa thực hiện luân chuyển, điều động viên chức. Đề xuất sau khi hoàn thành việc tổ chức lại UBND thành phố sẽ thực hiện luân chuyển, điều động để đảm bảo thực hiện theo đúng số lượng người làm việc được giao tại Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh.*

a) Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo quản lý, điều hành: 20 người.

b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 77 người.

5.2. Trung tâm Y tế huyện Thuận Châu và các trạm y tế xã (được giao 234 người làm việc; đang thực hiện 229 người)

(1) Trung tâm Y tế huyện được giao: 41 người làm việc, đang thực hiện 41 người; 02 hợp đồng hỗ trợ phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022.

a) Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo quản lý, điều hành: 09 người, trong đó: Lãnh đạo Trung tâm: 03 người; trưởng, phó các khoa, phòng thuộc Trung tâm: 06 người;

b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 28 người.

c) Nhóm vị trí việc làm chức danh chuyên môn dùng chung: 04 người.

d) Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ (*hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022*): 02 người.

(2) Các trạm y tế xã được giao: 193 người làm việc; đang thực hiện 188 người; chưa thực hiện: 05 người.

- a) Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo quản lý, điều hành: 43 người.
- b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 145 người.

5.3. Trung tâm Y tế huyện Mường La và các trạm y tế xã (được giao 144 người làm việc; đang thực hiện 139 người)

(1) Trung tâm Y tế huyện được giao: 36 người làm việc, đang thực hiện 33 người, chưa thực hiện: 03 người; đang thực hiện 02 hợp đồng hỗ trợ phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022.

a) Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo quản lý, điều hành: 09 người. Trong đó: Lãnh đạo Trung tâm: 02 người. Trưởng, phó các khoa, phòng thuộc Trung tâm: 07 người.

b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 21 người.

c) Nhóm vị trí việc làm chức danh chuyên môn dùng chung: 03 người.

d) Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ (*hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022*): 02 người.

(2) Các trạm y tế xã được giao: 108 người làm việc; đang thực hiện 106 người; chưa thực hiện: 02 người.

a) Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo quản lý, điều hành: 21 người.

b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 85 người.

5.4. Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Nhai và các trạm y tế xã (được giao 114 người làm việc; đang thực hiện 112 người)

(1) Trung tâm Y tế huyện được giao: 35 người làm việc, đang thực hiện 34 người làm việc, chưa thực hiện, 01 người; đang thực hiện 02 hợp đồng hỗ trợ phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022.

a) Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo quản lý, điều hành: 09 người. Trong đó: Lãnh đạo Trung tâm: 03 người. Trưởng, phó các khoa, phòng thuộc Trung tâm: 06 người.

b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 21 người.

c) Nhóm vị trí việc làm chức danh chuyên môn dùng chung: 04 người.

d) Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ (*hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022*): 02 người.

(2) Các trạm y tế xã được giao: 79 người làm việc; đang thực hiện 78 người; chưa thực hiện: 01 người.

a) Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo quản lý, điều hành: 19 người.

b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 59 người.

5.5. Trung tâm Y tế huyện Mai Sơn và các trạm y tế xã (được giao 192 người làm việc; đang thực hiện 188 người)

(1) Trung tâm Y tế huyện được giao: 37 người làm việc, đang thực hiện 35

người làm việc, chưa thực hiện: 02 người; đang thực hiện 01 hợp đồng hỗ trợ phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022.

a) Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo quản lý, điều hành: 10 người, trong đó: Lãnh đạo Trung tâm: 03 người; trưởng, phó các khoa, phòng thuộc Trung tâm: 07 người;

b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 20 người.

c) Nhóm vị trí việc làm chức danh chuyên môn dùng chung: 05 người.

d) Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ (*hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022*): 01 người.

(2) Các trạm y tế xã được giao: 155 người làm việc; đang thực hiện 153 người; chưa thực hiện: 02 người.

a) Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo quản lý, điều hành: 41 người.

b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 112 người.

5.6. Trung tâm Y tế huyện Yên Châu và các trạm y tế xã (được giao 142 người làm việc; đang thực hiện 139 người)

(1) Trung tâm Y tế huyện được giao: 38 người làm việc, đang thực hiện 37 người làm việc, chưa thực hiện: 01 người; đang thực hiện 01 hợp đồng hỗ trợ phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022.

a) Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo quản lý, điều hành: 12 người, trong đó: Lãnh đạo Trung tâm: 03 người; trưởng, phó các khoa, phòng thuộc Trung tâm: 09 người;

b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 21 người.

c) Nhóm vị trí việc làm chức danh chuyên môn dùng chung: 04 người.

d) Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ (*hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022*): 01 người.

(2) Các trạm y tế xã được giao: 104 người làm việc; đang thực hiện 102 người; chưa thực hiện: 02 người.

a) Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo quản lý, điều hành: 23 người.

b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 79 người.

5.7. Trung tâm Y tế huyện Sông Mã và các trạm y tế xã (được giao 173 người làm việc; đang thực hiện 173 người)

(1) Trung tâm Y tế huyện được giao: 38 người làm việc, đang thực hiện 38 người làm việc; đang thực hiện 02 hợp đồng hỗ trợ phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022.

a) Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo quản lý, điều hành: 11 người. Trong đó: Lãnh đạo Trung tâm: 03 người. Trưởng, phó các khoa, phòng thuộc Trung tâm: 08 người.

- b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 23 người.
- c) Nhóm vị trí việc làm chức danh chuyên môn dùng chung: 04 người.
- d) Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ (*hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022*): 02 người.

(2) Các trạm y tế xã được giao: 135 người làm việc; đang thực hiện 135 người.

- a) Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo quản lý, điều hành: 35 người.
- b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 100 người.

5.8. Trung tâm Y tế huyện Mộc Châu và các trạm y tế xã (*được giao 151 người làm việc; đang thực hiện 148 người*)

(1) Trung tâm Y tế huyện được giao: 43 người làm việc, đang thực hiện 43 người làm việc; đang thực hiện 03 hợp đồng hỗ trợ phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022.

a) Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo quản lý, điều hành: 09 người, trong đó: Lãnh đạo Trung tâm: 03 người; trưởng, phó các khoa, phòng thuộc Trung tâm: 06 người;

b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 32 người.

c) Nhóm vị trí việc làm chức danh chuyên môn dùng chung: 02 người.

d) Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ (*hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022*): 03 người.

(2) Các trạm y tế xã được giao: 108 người làm việc; đang thực hiện 105 người; chưa thực hiện: 03 người.

a) Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo quản lý, điều hành: 26 người.

b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 79 người.

5.9. Trung tâm Y tế huyện Sốp Cộp và các trạm y tế xã (*được giao 102 người làm việc; đang thực hiện 102 người*)

(1) Trung tâm Y tế huyện được giao: 33 người làm việc, đang thực hiện 33 người làm việc; đang thực hiện 02 hợp đồng hỗ trợ phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022.

a) Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo quản lý, điều hành: 10 người, trong đó: Lãnh đạo Trung tâm: 03 người; trưởng, phó các khoa, phòng thuộc Trung tâm: 07 người;

b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 20 người.

c) Nhóm vị trí việc làm chức danh chuyên môn dùng chung: 03 người.

d) Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ (*hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022*): 02 người.

- (2) Các trạm y tế xã được giao: 69 người làm việc; đang thực hiện 69 người.
- a) Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo quản lý, điều hành: 14 người.
 - b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 55 người.

5.10. Trung tâm Y tế huyện Vân Hồ và các trạm y tế xã (được giao 110 người làm việc; đang thực hiện 108 người)

(1) Trung tâm Y tế huyện được giao: 32 người làm việc, đang thực hiện 32 người; đang thực hiện 01 hợp đồng hỗ trợ phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022.

- a) Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo quản lý, điều hành: 11 người, trong đó: Lãnh đạo Trung tâm: 03 người; trưởng, phó các khoa, phòng thuộc Trung tâm: 08 người;
- b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 19 người.
- c) Nhóm vị trí việc làm chức danh chuyên môn dùng chung: 02 người.
- d) Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ (hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022): 01 người.

(2) Các trạm y tế xã được giao: 78 người làm việc; đang thực hiện 76 người; chưa thực hiện: 02 người.

- a) Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo quản lý, điều hành: 26 người.
- b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 50 người

5.11. Trung tâm Y tế huyện Phù Yên và các trạm y tế xã (được giao 212 người làm việc; đang thực hiện 199 người)

(1) Trung tâm Y tế huyện được giao: 41 người làm việc, đang thực hiện 39 người, chưa thực hiện 02 người; đang thực hiện 02 hợp đồng hỗ trợ phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022.

- a) Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo quản lý, điều hành: 11 người, trong đó: Lãnh đạo Trung tâm: 03 người; trưởng, phó các khoa, phòng thuộc Trung tâm: 08 người;
- b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 21 người.
- c) Nhóm vị trí việc làm chức danh chuyên môn dùng chung: 07 người.
- d) Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ (hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022): 02 người.

(2) Các trạm y tế xã được giao: 171 người làm việc; đang thực hiện 160 người; chưa thực hiện: 11 người.

- a) Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo quản lý, điều hành: 51 người.
- b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 109 người.

5.12. Trung tâm Y tế huyện Bắc Yên và các trạm y tế xã, thị trấn (được giao 133 người làm việc; đang thực hiện 126 người)

(1) Trung tâm Y tế huyện được giao: 29 người làm việc, đang thực hiện 29 người; đang thực hiện 02 hợp đồng hỗ trợ phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022.

a) Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo quản lý, điều hành: 10 người, trong đó: Lãnh đạo Trung tâm: 03 người; trưởng, phó các khoa, phòng thuộc Trung tâm: 07 người;

b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 16 người.

c) Nhóm vị trí việc làm chức danh chuyên môn dùng chung: 03 người.

d) Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ (hợp đồng lao động): 0 người.

(2) Các trạm y tế xã được giao: 104 người làm việc, đang thực hiện 97 người, chưa thực hiện, 07 người.

a) Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo quản lý, điều hành: 14 người.

b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 83 người.

6. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc

Tổ chức bộ máy hiện có (Theo Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La) gồm:

6.1. Lãnh đạo: Gồm Giám đốc Trung tâm và không quá 02 Phó Giám đốc;

6.2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng chức năng: Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Các khoa chuyên môn:

- Khoa Khám bệnh - Xét nghiệm - Dược.

- Khoa Truyền nhiễm - Kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS.

- Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng & An toàn thực phẩm.

- Khoa Dân số - Truyền thông - Chăm sóc sức khỏe sinh sản.

6.3. Các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện, thành phố.

6.4. Số lượng người làm việc

Tại Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên của tỉnh Sơn La năm 2024 giao số lượng người làm việc đối với các Trung tâm y tế huyện, thành phố và các Trạm y tế xã, phường, thị trấn là: **1.837** biên chế, số hiện có tại thời điểm 20/02/2024 là: **1.793** biên chế; số chưa thực hiện **44** biên chế; số hợp đồng không trong biên chế là **20** người.

(Chi tiết từ Phụ lục I.1 đến I.12 kèm theo)

7. Tổ chức đảng, công đoàn

a) Tổ chức đảng:

- Đối với Trung tâm y tế huyện, thành phố: Có 12 tổ chức đảng (*chi bộ*) đang hoạt động, tương ứng mỗi Trung tâm y tế huyện, thành phố có 01 tổ chức đảng trực thuộc đảng bộ huyện, thành phố.

- Đối với Trạm y tế xã, phường, thị trấn: Có 204 chi bộ, tương ứng mỗi xã, phường, thị trấn có 01 tổ chức đảng (*chi bộ*) đang hoạt động, trực thuộc đảng bộ xã, phường, thị trấn.

b) Tổ chức Công đoàn: Mỗi Trung tâm Y tế huyện, thành phố¹ đều có 01 tổ chức Công đoàn cơ sở; mỗi Trạm Y tế xã, phường, thị trấn² có Tổ công đoàn trực thuộc Công đoàn cơ sở Trung tâm y tế huyện, thành phố đang hoạt động; Công đoàn cơ sở Trung tâm y tế huyện, thành phố chịu sự lãnh đạo, quản lý trực tiếp của Liên đoàn lao động huyện, thành phố.

8. Thực trạng về cơ sở vật chất, trang thiết bị

Có 12/12 Trung tâm Y tế đang hoạt động cơ bản đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị: Trụ sở, số phòng làm việc để bố trí các phòng chức năng, các khoa chuyên môn phục vụ công tác khám, điều trị, chăm sóc và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của trung tâm (*hiện có Trung tâm Y tế huyện Yên Châu chưa được xây dựng trụ sở riêng, đang hoạt động, làm việc tại một khu nhà của Bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu*); có 204 Trạm y tế xã, phường, thị trấn đã và đang được xây dựng, cơ bản đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, thực hiện công tác công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Cụ thể:

8.1. Trung tâm Y tế Thành phố: Chi tiết tại Phụ lục II.1 và Phụ lục III.1 kèm theo.

8.2. Trung tâm Y tế huyện Thuận Châu: Chi tiết tại Phụ lục II.2 và Phụ lục III.2 kèm theo.

8.3. Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Nhai: Chi tiết tại Phụ lục II.3 và Phụ lục III.3 kèm theo.

8.4. Trung tâm Y tế huyện Mường La: Chi tiết tại Phụ lục II.4 và Phụ lục III.4 kèm theo.

8.5. Trung tâm Y tế huyện Mai Sơn: Chi tiết tại Phụ lục II.5 và Phụ lục III.5 kèm theo.

8.6. Trung tâm Y tế huyện Yên Châu: Chi tiết tại Phụ lục II.6 và Phụ lục III.6 kèm theo.

8.7. Trung tâm Y tế huyện Sông Mã: Chi tiết tại Phụ lục II.7 và Phụ lục III.7 kèm theo.

¹ 12 Trung tâm y tế huyện, thành phố.

² 204 xã, phường, thị trấn.

8.8. Trung tâm Y tế huyện Sốp Cộp: Chi tiết tại Phụ lục II.8 và Phụ lục III.8 kèm theo.

8.9. Trung tâm Y tế huyện Mộc Châu: Chi tiết tại Phụ lục II.9 và Phụ lục III.9 kèm theo.

8.10. Trung tâm Y tế huyện Vân Hồ: Chi tiết tại Phụ lục II.10 và Phụ lục III.10 kèm theo.

8.11. Trung tâm Y tế huyện Bắc Yên: Chi tiết tại Phụ lục II.11 và Phụ lục III.11 kèm theo.

8.12. Trung tâm Y tế huyện Phù Yên: Chi tiết tại Phụ lục II.12 và Phụ lục III.12 kèm theo.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM Y TẾ CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

1. Ưu điểm

Các Trung tâm Y tế huyện, thành phố từ khi được thành lập luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Y tế, UBND các huyện, thành phố và sự quan tâm của các sở, ban, ngành trong tỉnh. Về cơ bản các Trung tâm Y tế huyện, thành phố đã có cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực để tổ chức hoạt động, thực hiện chức năng, nhiệm vụ và các nhiệm vụ chuyên môn theo quy định.

Sở Y tế đã thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trong đảm bảo chế độ chính sách đối với viên chức; kịp thời bố trí, điều chuyển nhân sự và đội ngũ lãnh đạo quản lý đảm bảo nhu cầu giữa các Trung tâm Y tế cấp huyện, Trạm y tế cấp xã; kịp thời điều tiết trang thiết bị, vật tư, hóa chất giữa các đơn vị và xử lý, giải quyết hiệu quả nhiệm vụ đột xuất, cấp bách phát sinh đối với Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do nguồn nhân lực, trang thiết bị phục vụ chuyên môn, các Trung tâm Y tế huyện, thành phố đã nâng cao công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, xây dựng kế hoạch sát với tình hình thực tế; hoạt động của các khoa, phòng và Trạm Y tế các xã, thị trấn từng bước đi vào nề nếp; hệ thống giám sát dịch được củng cố, chủ động triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh và các Chương trình Y tế Quốc gia nhằm làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh cho Nhân dân. Nhất là trong thời điểm bùng phát dịch bệnh Covid 19; sau khi dịch bệnh Covid 19 được đẩy lùi và kiểm soát, các Trung tâm Y tế cấp huyện đã xây dựng kế hoạch, đưa nhân lực, vật lực xuống các Trạm Y tế, khám bệnh, tư vấn sức khỏe sau nhiễm Covid 19 cho người bệnh. Góp phần quan trọng để Tỉnh ủy, UBND tỉnh lãnh đạo nhân dân phát triển sản xuất, ổn định tình hình sau dịch, nâng cao đời sống, tinh thần của Nhân dân.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

Định mức biên chế giao hàng năm đối với Trung tâm Y tế huyện, thành phố còn thấp so với định mức số lượng người làm việc tối thiểu trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Thông tư 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023

của Bộ Y tế. Do đó, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động chuyên môn, tạo áp lực không nhỏ trong công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại các cơ sở y tế.

Vị trí địa lý, địa bàn tỉnh Sơn La rộng, địa hình hiểm trở, hệ thống giao thông đến xã, bản vùng sâu, vùng xa, biên giới còn khó khăn (đặc biệt vào mùa mưa, lũ) nên việc nắm bắt, quản lý trực tiếp về tổ chức hoạt động, nhân lực của Trung tâm Y tế cấp huyện, Trạm Y tế xã, thị trấn đối với Sở Y tế còn hạn chế.

Việc phối hợp, trao đổi thông tin trong năm tình hình hoạt động của Trung tâm Y tế huyện, thành phố giữa Sở Y tế, Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy và UBND cấp huyện còn chưa thường xuyên.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN CHUYÊN TRUNG TÂM Y TẾ TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ VỀ TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

I. QUAN ĐIỂM

1. Thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng tại Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 BCHTW Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới. Đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Trung ương; phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

2. Việc tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập phải bảo đảm đúng điều kiện, trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ (*trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành*).

3. Việc tổ chức lại Trung tâm Y tế cấp huyện, trực thuộc Sở Y tế về trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố không làm tăng thêm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; tăng số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm thực hiện đúng quy định về số lượng cấp phó của đơn vị, thực hiện tinh giản biên chế theo quy định; đảm bảo khách quan, công khai, dân chủ, khoa học, chặt chẽ, không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ đang triển khai thực hiện; phải bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, gắn với cơ cấu lại đội ngũ viên chức.

II. PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN

1. Tên gọi, loại hình

1.1. Tên gọi: Trung tâm y tế huyện, thành phố (*12 trung tâm y tế có tên tương ứng 12 huyện, thành phố*).

1.2. Loại hình: Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng hoạt động theo quy định của pháp luật; Trung tâm y tế chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ

chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế, của các cơ quan chức năng của tỉnh và các cơ quan khác có thẩm quyền.

2. Về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Chức năng

Trung tâm y tế huyện có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, an toàn thực phẩm, dân số và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật; thực hiện chức năng khám bệnh, chữa bệnh để thực hiện cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú, khám sàng lọc, khám tư vấn, các dịch vụ y tế khác, quản lý các bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng và quản lý hoạt động của các trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

2.2.1. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng³

2.2.2. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng⁴.

2.2.3. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ về chuyên môn, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe sinh sản⁵.

2.2.4. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về an toàn thực phẩm⁶

³ Triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, HIV, AIDS: giám sát, sàng lọc, phát hiện sớm, tiêm chủng phòng bệnh, điều trị dự phòng, triển khai các biện pháp chống dịch và khắc phục hậu quả của dịch bệnh; phòng, chống yếu tố nguy cơ phát sinh, lây lan dịch, bệnh; Triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm: kiểm soát và phòng, chống các yếu tố nguy cơ, giám sát, sàng lọc, phát hiện, quản lý và triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh không lây nhiễm; Thực hiện các hoạt động dinh dưỡng cộng đồng, vệ sinh môi trường, y tế trường học, sức khỏe lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích; giám sát chất lượng nước dùng cho ăn uống, sinh hoạt và bảo vệ môi trường đối với các cơ sở y tế và phòng, chống các yếu tố nguy cơ có hại cho sức khỏe theo quy định của pháp luật; Tổ chức thực hiện khám, phân loại sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự theo quy định của pháp luật.

⁴ Thực hiện sơ cứu, cấp cứu; thực hiện khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng theo giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phạm vi hoạt động chuyên môn được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho các trường hợp bệnh nhân tự đến, bệnh nhân được chuyên tuyến, bệnh nhân do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên chuyển về để tiếp tục theo dõi, điều trị, chăm sóc, phục hồi chức năng; thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật, phẫu thuật, chuyển tuyến theo quy định của pháp luật; tổ chức, quản lý điều trị nghiện dạng chất thuốc phiện bằng thuốc thay thế, điều trị nghiện chất khác và điều trị HIV/AIDS theo quy định của pháp luật; thực hiện giám định y khoa theo quy định của pháp luật; tham gia giám định pháp y khi được trưng cầu.

⁵ Triển khai thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em; chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên; sức khỏe sinh sản nam giới và người cao tuổi; Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật chuyên ngành phụ sản và biện pháp tránh thai theo quy định; Phòng, chống nhiễm khuẩn, ung thư đường sinh sản và các bệnh lây truyền từ cha, mẹ sang con.

⁶ Triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống ngộ độc thực phẩm trên địa bàn; điều tra, giám sát, xử lý các vụ ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm; Hướng dẫn, giám sát cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố trên địa bàn trong việc bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật; tham gia thẩm định điều kiện của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp; tham gia thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm và thực hiện các nhiệm vụ khác về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp.

2.2.5. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về dân số⁷

2.2.6. Thực hiện các xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng phục vụ cho hoạt động chuyên môn, kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm và nhu cầu của người dân; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm và an toàn bức xạ theo quy định của pháp luật.

2.2.7. Thực hiện các hoạt động dịch vụ y tế trong phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa và đáp ứng tình trạng khẩn cấp về y tế.

2.2.8. Tuyên truyền, cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tổ chức các hoạt động tư vấn, giáo dục, truyền thông, vận động nhân dân tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, công tác dân số và phát triển địa bàn.

2.2.9. Quản lý, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ⁸

2.2.10. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ⁹

2.2.11. Thực hiện việc tiếp nhận, cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc, phương tiện tránh thai, vắc xin, sinh phẩm ý tế, hóa chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn theo quy định của cấp có thẩm quyền ở địa phương và quy định của pháp luật.

2.2.12. Triển khai thực hiện các dự án, chương trình y tế, dân số theo quy định của cấp có thẩm quyền ở địa phương; thực hiện kết hợp quân - dân y theo đặc điểm, tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật.

2.2.13. Thực hiện ký hợp đồng với cơ quan bảo hiểm xã hội để tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Trung tâm Y tế huyện và các đơn vị y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện theo quy định của pháp luật.

2.2.14. Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; ứng dụng phát triển khoa học kỹ thuật trong hoạt động chuyên môn.

2.2.15. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; xây dựng, tổng hợp, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về y tế, dân số theo quy định của pháp luật.

2.2.16. Thực hiện quản lý nhân lực, tài chính, tài sản theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

⁷ Triển khai, thực hiện các hoạt động tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tư vấn, tầm soát, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; Tổ chức thực hiện và phối hợp liên ngành trong triển khai thực hiện các hoạt động về công tác dân số nhằm điều chỉnh mức sinh, kiểm soát quy mô dân số, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

⁸ Thực hiện lập hồ sơ quản lý sức khỏe của người dân trên địa bàn; Trực tiếp quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật đối với các trạm y tế xã, phường, thị trấn và các phòng khám đa khoa khu vực, nhà hộ sinh (*nếu có*); Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hỗ trợ về chuyên môn kỹ thuật đối với các cơ sở y tế thuộc cơ quan, trường học, công nông trường, xí nghiệp trên địa bàn và đội ngũ nhân viên y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản, cộng tác viên dân số.

⁹ Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản, cộng tác viên dân số và các đối tượng khác theo quy định của cấp có thẩm quyền ở địa phương; Tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên.

2.2.17. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch UBND cấp huyện và Giám đốc Sở Y tế giao.

Phối hợp với Văn phòng UBND và các tổ chức hành chính cùng cấp có liên quan, tham mưu UBND huyện thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về y tế, dân số, an ninh, an toàn thực phẩm trên địa bàn; có nhiệm vụ quản lý, hướng dẫn nâng cao chất lượng nguồn lực và tổ chức hoạt động chuyên môn của y tế xã, phường, thị trấn nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

3. Về cơ cấu tổ chức

Về cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế cấp huyện (*thống nhất theo 01 mô hình chung*).

a) Lãnh đạo: Gồm Giám đốc Trung tâm và không quá 02 Phó Giám đốc;

b) Các khoa, phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng chức năng: Phòng Hành chính - Tổng hợp;

- Các khoa chuyên môn:

+ Khoa Khám bệnh - Xét nghiệm - Dược.

+ Khoa Truyền nhiễm - Kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS.

+ Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng & An toàn thực phẩm.

+ Khoa Dân số - Truyền thông - Chăm sóc sức khỏe sinh sản.

c) Các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện, thành phố: Thực hiện nhiệm vụ theo quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế và quy định hiện hành của văn bản pháp luật có liên quan.

4. Về tài chính, tài sản và cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Sở Y tế trình cấp có thẩm quyền điều chuyển toàn bộ đất đai (*bao gồm đất đã rõ pháp lý và các loại đất khác đang thuộc phạm vi quản lý hoặc trách nhiệm quản lý của Trung tâm Y tế cấp huyện*), tài sản công (*nhà, ô tô, trang thiết bị, tài sản khác, công cụ, dụng cụ*) của Trung tâm Y tế huyện, thành phố, cho UBND huyện, thành phố thực hiện tiếp nhận, quản lý.

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện tiếp nhận nguyên trạng các nội dung sau:

+ Về tài chính, tài sản: Tiếp nhận, bàn giao toàn bộ tài chính, tài sản và trang thiết bị hoạt động hiện có của Trung tâm Y tế huyện, thành phố; tài chính, tài sản và trang thiết bị các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm y tế huyện, thành phố; các khoản vay, nợ phải trả (nếu có).

+ Về đất đai: Tiếp nhận, bàn giao nguyên trạng đất thuộc sở hữu của Trung tâm Y tế huyện, thành phố và đất tại các Trạm y tế thuộc Trung tâm Y tế cấp huyện (*bao gồm đất đã rõ pháp lý và các loại đất khác đang thuộc phạm vi quản lý hoặc trách nhiệm quản lý của Trung tâm Y tế cấp huyện*).

+ Về cơ sở vật chất: Tiếp nhận, bàn giao nguyên trạng cơ sở vật chất của 12 Trung tâm Y tế huyện, thành phố và cơ sở vật chất của 204 Trạm Y tế xã, phường thuộc Trung tâm Y tế huyện, thành phố quản lý.

5. Về phương án nhân sự

Thực hiện tiếp nhận, bàn giao nguyên trạng số người làm việc tại các Trung tâm Y tế huyện, thành phố và Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trực thuộc giao tại Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên của tỉnh Sơn La năm 2024 từ Sở Y tế về UBND huyện, thành phố quản lý là: **1.837** biên chế đã bao gồm cả viên chức quản lý và viên chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Y tế huyện, thành phố và Trạm Y tế xã, phường, thị trấn; số hiện có tại thời điểm 20/02/2024 là: **1.793** biên chế. Cụ thể:

(1) Trung tâm Y tế Thành phố: được giao 130 biên chế; đang thực hiện: 130 biên chế (*trong đó Trung tâm y tế: được giao 36; đang thực hiện 33; Trạm y tế: được giao 94; đang thực hiện: 97*). Sau khi tiếp nhận, UBND Thành phố thực hiện điều động, chuyển công tác đảm bảo số lượng theo đúng Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh và 02 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022.

(2) Trung tâm Y tế huyện Thuận Châu: được giao 234 biên chế; đang thực hiện: 229 biên chế;

(3) Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Nhai: được giao 114 biên chế; đang thực hiện: 112 biên chế;

(4) Trung tâm Y tế huyện Mường La: được giao 144 biên chế; đang thực hiện: 139 biên chế;

(5) Trung tâm Y tế huyện Mai Sơn: được giao 192 biên chế; đang thực hiện: 188 biên chế;

(6) Trung tâm Y tế huyện Yên Châu: được giao 142 biên chế; đang thực hiện: 139 biên chế;

(7) Trung tâm Y tế huyện Sông Mã: được giao 173 biên chế; đang thực hiện: 173 biên chế;

(8) Trung tâm Y tế huyện Sốp Cộp: được giao 102 biên chế; đang thực hiện: 102 biên chế;

(9) Trung tâm Y tế huyện Mộc Châu: được giao 151 biên chế; đang thực hiện: 148 biên chế;

(10) Trung tâm Y tế huyện Vân Hồ: được giao 110 biên chế; đang thực hiện: 108 biên chế;

(11) Trung tâm Y tế huyện Bắc Yên: được giao 133 biên chế; đang thực hiện: 126 biên chế;

(12) Trung tâm Y tế huyện Phù Yên: được giao 212 biên chế; đang thực hiện: 199 biên chế.

Việc tiếp nhận, bàn giao không làm phát sinh biên chế, đảm bảo giảm biên chế theo lộ trình giai đoạn 2023 – 2026 theo Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh.

6. Về cơ chế tài chính

Thực hiện theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 của Bộ Y tế gồm:

- Ngân sách nhà nước cấp kinh phí bảo đảm cho các hoạt động thường xuyên thực hiện nhiệm vụ về y tế dự phòng, an toàn thực phẩm, dân số; thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có), gồm: Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình, dự án, đề án khác; kinh phí đối ứng thực hiện các dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền; vốn đầu tư phát triển; kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động sự nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao.

- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công.
- Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại chi theo quy định.
- Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần chi phí chưa kết cấu trong giá, phí dịch vụ sự nghiệp công.
- Nguồn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật.
- Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

7. Phương án bố trí các tổ chức chính trị, xã hội

Giữ nguyên hiện trạng tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn đang hoạt động của Trung tâm Y tế huyện, thành phố và Trạm Y tế xã, phường, thị trấn được nêu tại mục 7, phần II của Đề án. Do việc tổ chức lại Trung tâm Y tế cấp huyện không có biến động về đơn vị hành chính và phạm vi quản lý của Đảng bộ các huyện ủy, thành ủy và Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố.

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Đảm bảo thực hiện kịp thời, đúng chủ trương chỉ đạo của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Kế hoạch của Chính phủ và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

2. Đồng bộ chủ thể quản lý nhà nước của chính quyền địa phương cấp huyện, cấp ủy huyện đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện; tăng cường phân cấp và nâng cao hoạt động quản lý nhà nước về y tế, nhất là y tế dự phòng cấp huyện và cơ sở.

IV. VỀ TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN,

THÀNH PHỐ SAU KHI TỔ CHỨC LẠI

1. Trung tâm Y tế huyện, thành phố đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành và quy định tại Điều 4 và khoản 2, Điều 5, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

2. Đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu theo quy định; cơ bản đảm bảo về quỹ đất, cơ sở vật chất, trang thiết bị.

3. Đảm bảo việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Trình UBND tỉnh, báo cáo Ban cán sự đảng UBND tỉnh, cho chủ trương xây dựng Đề án, hoàn thành trong tháng 01/2024 (đã hoàn thành).

2. UBND tỉnh chỉ đạo Sở Y tế phối hợp với Sở Nội vụ hoàn thiện nội dung đề án, hoàn thành trong tháng 02/2024 (đã hoàn thành).

3. UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt đề án, Quyết định chuyển Trung tâm y tế huyện, thành phố trực thuộc Sở Y tế về trực thuộc UBND cấp huyện, hoàn thành trong tháng 03/2024.

4. Thực hiện bàn giao nguyên trạng cơ sở vật chất, tài chính, tài sản, thiết bị, đất đai, nhân sự và các vấn đề khác có liên quan, hoàn thành trong tháng 5/2024.

5. UBND tỉnh ban hành các văn bản liên quan đến phân cấp quản lý nhà nước, tổ chức và hoạt động của các Trung tâm Y tế từ khi trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện kể từ ngày 01/6/2024.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

1.1. Là cơ quan thường trực tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức thực hiện Đề án sau khi được phê duyệt; tham mưu Kế hoạch thực hiện chuyển Trung tâm Y tế huyện, thành phố trực thuộc Sở Y tế về trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý.

1.2. Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các sở, ngành liên quan trong thực hiện bàn giao, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản, trang thiết bị, cơ sở vật chất, đội ngũ viên chức, lao động hợp đồng và các vấn đề khác có liên quan theo đúng quy định hiện hành.

1.3. Chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thành phố, Sở Nội vụ, tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa Sở Y tế và UBND các huyện, thành phố trong chỉ đạo, hướng dẫn nhiệm vụ chuyên môn đối với Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

1.4. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh sửa đổi Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế; Quyết

định số 2268/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế các huyện, thành phố để đúng với phân cấp quản lý nhà nước và chức năng, nhiệm vụ của Sở Y tế.

1.5. Chỉ đạo Trung tâm Y tế huyện, thành phố thực hiện kiểm kê tài chính, tài sản, trang thiết bị và cơ sở vật chất; đội ngũ viên chức, lao động hợp đồng; hồ sơ, tài liệu,... để tham mưu thực hiện việc bàn giao về Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý khi có quyết định của UBND tỉnh.

1.6. Thực hiện xét duyệt quyết toán NSNN kinh phí chi thường xuyên và kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 của Trung tâm y tế các huyện, thành phố; tổng hợp quyết toán gửi Sở Tài chính thẩm định quyết toán năm 2023 hoàn thành **trước ngày 27/3/2024**; chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thành phố phối hợp với Kho bạc nhà nước đối chiếu số liệu dự toán thu, chi đến: 31/3/2024; đồng thời thực hiện xét duyệt quyết toán NSNN kinh phí chi thường xuyên và kinh phí Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2024 của Trung tâm y tế các huyện, thành phố; tổng hợp quyết toán gửi Sở Tài chính thẩm định quyết toán năm 2024 (số liệu chốt đến thời điểm 31/03/2024), hoàn thành **trước 15/4/2024**.

1.7. Phối hợp với Kho bạc nhà nước đối chiếu, xác nhận số dư dự toán của các đơn vị trực thuộc gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh thu hồi kinh phí còn dư năm 2023, 2024 về ngân sách tỉnh theo quy định”.

1.8. Kịp thời phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các sở, ngành có liên quan báo cáo, đề xuất UBND tỉnh tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong triển khai, tổ chức thực hiện Đề án.

2. Sở Nội vụ

2.1. Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án; theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn việc triển khai, tổ chức thực hiện Đề án.

2.2. Thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định chuyển Trung tâm Y tế cấp huyện, trực thuộc Sở Y tế về trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý.

2.3. Phối hợp với Sở Y tế trình UBND tỉnh sửa đổi Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế; Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế các huyện, thành phố để đúng với phân cấp quản lý nhà nước và chức năng, nhiệm vụ của Sở Y tế; Quy chế phối hợp hoạt động giữa Sở Y tế và UBND các huyện, thành phố trong chỉ đạo, hướng dẫn nhiệm vụ chuyên môn đối với Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

2.4. Chủ trì phối hợp với Sở Y tế, UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh chuyển **1.837** biên chế giao tại Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh đối với Trung tâm Y tế huyện, thành phố và Trạm Y

tế xã, phường, thị trấn về UBND các huyện, thành phố quản lý; thẩm định giao mã số, hạng chức danh nghề nghiệp, thực hiện phê duyệt cơ cấu ngạch viên chức theo quy định.

3. Sở Tài chính

3.1. Chủ trì phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn các nội dung xử lý tài chính, tài sản của các đơn vị sau khi có Quyết định của UBND tỉnh chuyển Trung tâm Y tế huyện, thành phố trực thuộc Sở Y tế về trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý.

3.2. Thực hiện thẩm định quyết toán NSNN với Sở Y tế kinh phí chi thường xuyên và kinh phí Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2023 của Trung tâm Y tế các huyện, thành phố hoàn thành trước ngày 20/4/2024; thực hiện thẩm định quyết toán NSNN với Sở Y tế kinh phí chi thường xuyên và kinh phí Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2024 của Trung tâm y tế các huyện, thành phố năm 2024 (số liệu chốt đến thời điểm 31/03/2024), hoàn thành **trước ngày 29/04/2024**.

3.3. Tổng hợp dự toán chưa sử dụng năm 2024 của các Trung tâm y tế, tham mưu trình UBND tỉnh thu hồi sự toán của Sở Y tế về Ngân sách tỉnh; đồng thời bổ sung cân đối cho ngân sách các huyện, thành phố sau khi chuyển về trực thuộc UBND các huyện, thành phố theo quy định; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật.

4. Kho bạc Nhà nước tỉnh Sơn La

Phối hợp với Sở Y tế trong tổ chức thực hiện Đề án; chỉ đạo Kho bạc Nhà nước huyện phối hợp, đối chiếu, xác nhận số dư dự toán của các Trung tâm Y tế huyện, thành phố kinh phí còn dư năm 2023, 2024, để Sở Y tế tổng hợp gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh thu hồi kinh phí còn dư năm 2023, 2024 về ngân sách tỉnh theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

5.1. Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế, Sở Nội vụ và sở, ngành có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

5.2. Thực hiện tiếp nhận nguyên trạng tài chính, tài sản và cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và các vấn đề khác có liên quan theo quy định của pháp luật sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định chuyển Trung tâm Y tế cấp huyện, trực thuộc Sở Y tế về trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý.

5.3. Chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thành phố rà soát, thực hiện nộp, đăng ký mẫu dấu mới, và thay biển tên trụ sở Trung tâm Y tế huyện, thành phố để đồng bộ với phân cấp quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

5.4. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế các huyện, thành phố theo quy định.

5.5. Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế, Sở Nội vụ trong tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa Sở Y tế và UBND các huyện,

thành phố chỉ đạo, hướng dẫn nhiệm vụ chuyên môn đối với Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

5.6. Sau khi tiếp nhận, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm rà soát, bố trí ổn định đội ngũ viên chức quản lý, viên chức chuyên môn và lao động hợp đồng (*nếu có*); thận trọng trong việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy và điều động, tiếp nhận, tuyển dụng viên chức; không làm phát sinh thêm nhiệm vụ và không ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các Trung tâm Y tế cũng như nhiệm vụ chuyên môn của các Trạm y tế xã, phường, thị trấn.

6. Trách nhiệm của các Trung tâm y tế huyện, thành phố

6.1. Chấp hành nghiêm chỉ đạo của cấp có thẩm quyền trong việc triển khai, tổ chức thực hiện Đề án và quán triệt, thực hiện nghiêm túc một số nội dung sau:

- Đảm bảo hoạt động ổn định cơ sở y tế, làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền, không để ảnh hưởng tới tâm lý của đội ngũ viên chức, tạo sự đồng thuận cao khi tổ chức triển khai thực hiện Đề án, đảm bảo tính công khai, dân chủ, minh bạch, công bằng, đúng pháp luật.

- Thực hiện kiểm kê tài chính, tài sản, trang thiết bị và cơ sở vật chất; đội ngũ viên chức, lao động hợp đồng; hồ sơ, tài liệu,...; kiểm kê, phân loại đối với tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của đơn vị; chịu trách nhiệm xử lý tài sản phát hiện thừa/thiếu qua kiểm kê theo quy định của pháp luật; đối với tài sản không phải của đơn vị (*tài sản nhận giữ hộ, tài sản mượn, tài sản thuê của tổ chức, cá nhân khác*), đơn vị thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật, báo cáo Sở Y tế để thực hiện việc bàn giao về Ủy ban nhân dân huyện khi có Quyết định của UBND tỉnh.

6.2. Chịu trách nhiệm lập hồ sơ, trình Sở Y tế tổng hợp trình cấp có thẩm quyền điều chuyển toàn bộ đất đai (*bao gồm đất đã rõ pháp lý và các loại đất khác đang thuộc phạm vi quản lý hoặc trách nhiệm quản lý của Trung tâm Y tế cấp huyện*), tài sản công (*nhà, ô tô, trang thiết bị, tài sản khác, công cụ dụng cụ*) của Trung tâm Y tế huyện, thành phố, cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện tiếp nhận, quản lý.”.

6.3. Ban hành quy chế làm việc quy định về chế độ, lề lối làm việc, mối quan hệ công tác giữa các phòng, bộ phận trực thuộc; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc để cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ, giải quyết trong triển khai, tổ chức thực hiện Đề án.

6.4. Thực hiện rà soát, nộp, đăng ký mẫu dấu mới, và thay biển tên trụ sở Trung tâm Y tế huyện, thành phố để đồng bộ với phân cấp quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Đề án tổ chức lại Trung tâm Y tế cấp huyện, trực thuộc Sở Y tế về trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai, thực hiện./.